

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LÂM HÀ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 09/8/2019  
V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Thị Luân

Bà Thạch Thị Lan Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Sơn Linh – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức N, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn x, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Thôn H x, xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Anh N có mặt, chị Đ vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Đức N trình bày:* Anh Nguyễn Đức N và chị Nguyễn Thị Đ xây dựng gia đình với nhau vào tháng 4/2018, do hai bên gia đình mai mối và tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 06/4/2018. Quá trình chung sống vợ chồng anh, chị chỉ hòa thuận hạnh

phúc được khoảng 10 ngày thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do thời gian tìm hiểu nhau để đi đến hôn nhân ngắn, chưa hiểu hết về nhau nên dẫn đến nảy sinh mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày nên khi anh N uống rượu về thì anh N có nói nặng lời với chị Đ nên chị Đ bỏ về nhà mẹ đẻ để sinh sống. Anh N đã nhiều lần đến nhà mẹ đẻ của chị Đ để khuyên chị Đ quay về để xây dựng cuộc sống gia đình với nhau nhưng chị Đ tránh mặt không chịu gặp anh N. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên anh N yêu cầu được ly hôn. Ngoài ra anh N xác định trong thời gian vợ chồng chung sống chưa có con chung cũng như chưa tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung nên không có yêu cầu gì.

*Tại bản tự khai của chị Nguyễn Thị Đ trình bày:* Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Đức N xây dựng gia đình với nhau vào tháng 4/2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng anh, chị hòa thuận hạnh phúc được một thời gian rất ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và không còn tình cảm nên vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 4/2018, do mâu thuẫn đã trầm trọng không thể cải thiện được nên chị Đ đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị Đ xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Đ vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Đức N. Về con chung, tài sản chung và nợ chung các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: Anh Nguyễn Đức N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn chị Nguyễn Thị Đ vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015,

Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Đ theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Đức N và chị Nguyễn Thị Đ xây dựng gia đình với nhau vào tháng 4/2018, do hai bên gia đình mai mối và tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 06/4/2018. Việc kết hôn của anh N và chị Đ tuân theo các điều kiện kết hôn được quy định tại Điều 8 và đảm bảo quyền đăng ký kết hôn theo Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc nên anh N làm đơn xin ly hôn. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Đức N xác định vợ chồng mâu thuẫn là do thời gian tìm hiểu nhau để đi đến hôn nhân ngắn, chưa hiểu hết về nhau, nên trong cuộc sống gia đình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Do không tìm được biện pháp để cải thiện tình cảm nên anh, chị đã sống ly thân được một thời gian, trong khoảng thời gian sống ly thân anh N đã tìm mọi biện pháp để cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không được. Vì vậy, anh giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, còn trong bản tự khai của chị Nguyễn Thị Đ ngày 01/4/2019 chị Đ cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể cải thiện nên chị đồng ý ly hôn. Xét thấy, vợ chồng anh N, chị Đ nảy sinh mâu thuẫn là do thời gian tìm hiểu nhau để đi đến hôn nhân ngắn nên khi về chung sống với nhau được khoảng 10 ngày thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay nhưng tình cảm vẫn không thể cải thiện được. Vì vậy, nếu cứ tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Đức N, xử cho anh N và chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Các đương sự xác định quá trình chung sống rất ngắn nên chưa có con chung cũng như chưa tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Buộc anh Nguyễn Đức N phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Đức N, xử cho anh Nguyễn Đức N và chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Đức N phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Đức N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001073 ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, anh N đã nộp đủ án phí.

Báo cho anh Nguyễn Đức N biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/8/2019). Riêng chị Nguyễn Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Ban tư pháp xã N;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Mạnh Hùng**